



Mục Lục

1. Định nghĩa	2
2. Trở thành Khách hàng Ưu tiên	2
3. Dịch vụ Ngân hàng Ưu Tiên	4
4. Các điều khoản chung	5
Phụ lục 1 - Đặc quyền dành riêng cho Khách hàng Ưu tiên theo số dư	7
1. Đặc quyền và điều kiện nhận đặc quyền	7
2. Đánh giá và trao tặng đặc quyền	12
Phụ lục 2 - Minh họa kỳ đánh giá (Khách hàng Ưu tiên theo số dư)	13
Phụ lục 3 - Các đặc quyền phong cách sống trên ứng dụng UrBox	14
1. Dịch vụ miễn phí trên ứng dụng UrBox	14
2. Quy trình đổi điểm và sử dụng Voucher	14
3. Quy định chung	17
Phụ lục A - Danh sách Siêu thị/Cửa hàng mua sắm được áp dụng	20
Phụ lục B - Danh sách Nhà hàng được áp dụng	20
Phụ lục C - Danh sách Phòng chờ được áp dụng	21
Phụ lục D - Danh sách Sân bay được áp dụng	24
Phụ lục E - Danh sách Sân golf được áp dụng	28
Phụ lục F - Danh sách Bệnh viện Singapore được áp dụng	30
Phụ lục 4 - Quy đổi số dư ngoại tệ cho mục đích đánh giá điều kiện nhận đặc quyền	31



DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ƯU TIÊN

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“**Ngân hàng**”)

Ngày hiệu lực: 04/05/2026

1. Định nghĩa

“**Các Điều Khoản**”: là các điều khoản và điều kiện về Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên của Ngân hàng như nêu dưới đây.

“**Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên**”: là các ưu đãi, quà tặng, đặc quyền, dịch vụ bổ sung dành cho Khách hàng Ưu tiên được quy định trong Các Điều Khoản này.

“**Điều kiện Tham gia**”: là điều kiện tham gia Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên được nêu tại Điều 2.

“**Khách hàng Ưu tiên**”: là khách hàng đáp ứng Điều kiện Tham gia.

2. Trở thành Khách hàng Ưu tiên

2.1. Để trở thành Khách hàng Ưu tiên, khách hàng cần đáp ứng và duy trì đầy đủ tại mọi thời điểm Điều kiện Tham gia áp dụng cho nhóm Khách hàng Ưu tiên tương ứng được nêu trong bảng sau:

Nhóm Khách hàng Ưu tiên	Điều kiện Tham gia
(1).Khách hàng Ưu tiên theo số dư	Khách hàng duy trì số dư tài khoản bình quân hàng tháng tối thiểu 1 (một) tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó). <i>Số dư tài khoản bình quân hàng tháng được xác định bằng tổng số dư cuối ngày cộng dồn của tất cả các tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm và tiền gửi của khách hàng tại Ngân hàng chia cho số ngày thực tế trong tháng.</i>
(2).Khách hàng Ưu tiên toàn cầu	Khách hàng đang là Khách hàng Ưu tiên tại một chi nhánh ngân hàng Standard Chartered nước ngoài và đang thỏa điều kiện về số dư tiền gửi và đầu tư tối thiểu mà chi nhánh đó yêu cầu đối với Khách hàng Ưu tiên.
(3).Khách hàng Ưu tiên theo khoản vay mua nhà	Khách hàng là người vay chính hay người đồng vay của một hay nhiều khoản vay mua nhà, thế chấp nhà tại Ngân hàng với dư nợ vay tối thiểu là 3,5 tỷ đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng).



Khách hàng là người từ 15 tuổi trở lên, có mối quan hệ vợ/chồng/con với:

(4).Vợ/chồng/con của Khách hàng Ưu tiên

- i. **Khách hàng Ưu tiên theo số dư** hoặc
- ii. **Khách hàng Ưu tiên theo khoản vay mua nhà** hoặc
- iii. **Khách hàng Ưu tiên toàn cầu.**

(5).Khách hàng Ưu tiên Doanh nhân

Khách hàng là **chủ sở hữu hoặc người quản lý của các công ty** thuộc danh sách được phê duyệt bởi Ngân hàng theo chương trình ưu tiên mở thẻ tín dụng Priority WorldMiles.

(6).Khách hàng Ưu tiên Nhận lương qua Ngân hàng

Khách hàng duy trì nhận lương hàng tháng vào tài khoản của khách hàng tại Ngân hàng với số tiền lương được chuyển **tối thiểu là 70 triệu đồng/tháng** (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó).

Trong trường hợp khách hàng tham gia Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên theo điều kiện này, Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên sẽ có thời hạn **tối đa 12 tháng** trừ khi được Ngân hàng gia hạn theo đánh giá của Ngân hàng.

(7).Khách hàng Ưu tiên tiềm năng

Khách hàng sẽ được xem là Khách hàng Ưu tiên tiềm năng khi khách hàng đáp ứng một trong các điều kiện sau :

- i. Khách hàng duy trì số dư tài khoản bình quân hàng tháng **tối thiểu là 500 triệu đồng** (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó); HOẶC
- ii. Khách hàng mua bảo hiểm qua Ngân Hàng với số phí bảo hiểm đóng ban đầu (bao gồm phí bảo hiểm đóng thêm của một HOẶC nhiều hợp đồng bảo hiểm) đạt **tối thiểu 50 triệu đồng** và tất cả các hợp đồng này phải được duy trì hiệu lực qua 21 ngày cân nhắc; HOẶC
- iii. Khách hàng là khách hàng thuộc các công ty trong danh sách Đối tác chiến lược hoặc là được giới thiệu theo chương trình giới thiệu nội bộ của Ngân hàng; HOẶC



- iv. Khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài có tổng giao dịch mua bán ngoại tệ hàng năm **từ 250 triệu đồng** (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó).

Đối với Khách hàng Ưu tiên tiềm năng: Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên sẽ có thời hạn **tối đa 12 tháng**. Khi kết thúc thời hạn đó, Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên sẽ bị chấm dứt trừ khi Quý khách đáp ứng các Điều kiện Tham gia của một trong các Nhóm Khách hàng Ưu tiên từ (1) đến (6) trên đây.

- 2.2. Ngân hàng sẽ đánh giá việc khách hàng đáp ứng Điều kiện Tham gia theo định kỳ. Nếu khách hàng không đáp ứng Điều kiện Tham gia, Ngân hàng sẽ có quyền chấm dứt Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên của khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo trước cho khách hàng.
- 2.3. Khách hàng có thể chấm dứt Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản.

3. Dịch vụ Ngân hàng Ưu Tiên

- 3.1. Khách hàng Ưu tiên tùy theo nhóm sẽ được hưởng các Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên sau đây. Ngân hàng sẽ thông báo trước cho Khách hàng trong trường hợp thay đổi các dịch vụ này.

Nhóm Khách hàng Ưu tiên	Giám đốc quan hệ khách hàng phụ trách riêng	Lãi suất và biểu phí ưu đãi theo từng sản phẩm	Nhận dạng vị thế Khách hàng ưu tiên toàn cầu	Tích lũy điểm thưởng tận hưởng đặc quyền phong cách sống (Chi tiết nêu tại Phụ lục 1)
(1). Khách hàng Ưu tiên theo số dư	✓	✓	✓	✓
(2). Khách hàng Ưu tiên toàn cầu	✓	✓	✓	
(3). Khách hàng Ưu tiên theo khoản vay mua nhà tại Ngân hàng	✓	✓		
(4). Vợ/chồng/con của Khách hàng Ưu tiên	✓	✓		



(5). Khách hàng Ưu tiên Doanh nhân	✓	✓
(6). Khách hàng Ưu tiên Nhận lương qua Ngân hàng	✓	✓
(7). Khách hàng Ưu tiên tiềm năng	✓	✓

- 3.2. Ngân hàng có thể thu phí khi cung cấp cho khách hàng Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên. Các loại phí đó được quy định rõ trong biểu phí Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên. Ngân hàng có thể thay đổi biểu phí tại bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo trước cho khách hàng. Khách hàng có thể liên hệ với Nhân viên Quản lý Quan hệ Khách hàng của khách hàng, hay gọi điện thoại đến Trung tâm Khách hàng Ưu tiên số 1900 6999, hoặc truy cập trang web www.sc/vn/vn hoặc đến chi nhánh của Standard Chartered để được cung cấp biểu phí Dịch Vụ Ngân Hàng Ưu Tiên hoặc để được tư vấn về các loại phí của Dịch Vụ Ngân Hàng Ưu Tiên.
- 3.3. Trong trường hợp Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên bị chấm dứt theo Các Điều Khoản này, Ngân hàng có thể, theo quyết định của mình và bằng một thông báo trước cho khách hàng:
- áp dụng một khoản phí dịch vụ tài khoản theo Biểu Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Ưu Tiên tại <https://av.sc.com/vn/content/docs/vn-priority-banking-tariff-vn.pdf> và sẽ khấu trừ phí đó vào tài khoản của khách hàng tại Ngân hàng và khách hàng đồng ý cho Ngân hàng thực hiện việc khấu trừ này; và/hoặc
 - chuyển đổi quan hệ Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên của khách hàng hoặc của bất kỳ và mọi thành viên vợ/chồng/con của Khách hàng Ưu tiên thành quan hệ khách hàng cá nhân thông thường.

4. Các điều khoản chung

- 4.1. Khách hàng sẽ được xem là đồng ý với và chấp nhận chịu ràng buộc bởi Các Điều Khoản này sau khi ký vào Đơn Đăng ký Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên.
- 4.2. Các Điều khoản và Điều kiện Chung (Áp dụng cho Khách hàng là cá nhân tại Việt Nam) và các điều khoản, điều kiện về sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan của Ngân hàng (bao gồm tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, dịch vụ ngoại hối, Vay Cầm Cốt Tiêu Dùng Cá Nhân, Vay Mua Nhà và Thế Chấp) sẽ được áp dụng.
- 4.3. Ngân hàng có quyền thay đổi, thay thế bất kỳ Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên nào bằng ưu đãi khác có giá trị tương đương, hoặc sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản này trong phạm vi pháp luật cho phép bằng cách thông báo trước cho Khách hàng về các thay đổi, sửa đổi, bổ sung đó đến địa chỉ email hoặc số điện thoại mà Khách



hàng đăng ký với Ngân hàng. Khách hàng đồng ý với các thay đổi, sửa đổi đó mà Ngân hàng không cần phải có sự đồng ý hay bất kỳ xác nhận nào khác của Khách hàng.

- 4.4. Các ưu đãi, quà tặng và dịch vụ mà Khách hàng được nhận theo Các Điều Khoản này tùy từng trường hợp sẽ là các sản phẩm, dịch vụ do các đối tác liên kết với Ngân hàng cung cấp (bao gồm nhưng không hạn chế bởi UrBox, Vietnam Airlines, các bên cung cấp dịch vụ khác) và việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ đó sẽ phải tuân theo các điều khoản do các đối tác quy định. Ngân hàng không phải là đại diện, đại lý của các sản phẩm, dịch vụ đó. Bất kỳ yêu cầu, khiếu kiện, thắc mắc nào của Khách hàng về sản phẩm, dịch vụ đó sẽ do các đối tác trên giải quyết trực tiếp với Khách hàng.
- 4.5. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán hoặc hoàn tất các khoản thuế hoặc nghĩa vụ tài chính đối với bất kỳ ưu đãi nhận được nào theo quy định của pháp luật.
- 4.6. Ngân hàng có quyền không trao tặng, yêu cầu hoàn trả, hoặc thu hồi khoản tiền tương đương với ưu đãi, quà tặng, dịch vụ mà Khách hàng đã nhận trong trường hợp Khách hàng không đáp ứng bất kỳ điều kiện nào nêu tại Điều 2 hoặc trong trường hợp Ngân hàng nghi ngờ Khách hàng có dấu hiệu vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên. Ngân hàng sẽ được phép thực hiện mọi hành động cần thiết nhằm thu hồi khoản tiền này, bao gồm trích nợ từ bất kỳ tài khoản và tiền gửi nào của Khách hàng.
- 4.7. Trong trường hợp Sự kiện Bất khả kháng ảnh hưởng đến thời gian giao ưu đãi, quà tặng, dịch vụ theo lịch trình đã công bố, Ngân hàng có quyền:
 - i. gia hạn thời gian giao thêm một khoảng thời gian tương ứng với thời gian bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng;
 - ii. điều chỉnh phương thức trao tặng;
 - iii. cung cấp quà tặng, dịch vụ thay thế có giá trị tương đương;
 - iv. tạm dừng hoặc chấm dứt chương trình ưu đãi, quà tặng, dịch vụ nếu việc tiếp tục thực hiện là không khả thi.
- 4.8. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gián tiếp, tổn thất phát sinh hoặc mất cơ hội do việc giao ưu đãi, quà tặng, dịch vụ chậm trễ.
- 4.9. Cho mục đích đánh giá hiệu quả của bất kỳ chương trình ưu đãi, đánh giá điều kiện hưởng ưu đãi, khách hàng đồng ý rằng Ngân Hàng được quyền truy xuất các thông tin từ các đối tác liên kết với Ngân Hàng cung cấp liên quan đến thông tin định danh tài khoản, lịch sử sử dụng tài khoản và số điểm tích lũy và trạng thái điểm thưởng của các ưu đãi, quà tặng và dịch vụ mà Khách hàng đã được nhận.
- 4.10. Các Điều Khoản này được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai bản ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ áp dụng.
- 4.11. Các Điều Khoản này và mọi vấn đề liên quan được điều chỉnh bởi và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.



Phụ lục 1 - Đặc quyền dành riêng cho Khách hàng Ưu tiên theo số dư

1. Đặc quyền và điều kiện nhận đặc quyền

Điều kiện nhận đặc quyền	Điều kiện sử dụng đa sản phẩm	Đặc quyền			
		Quà tặng Sinh Nhật	Điểm Urbox	Đổi “Voucher dịch vụ” trên ứng dụng Urbox Tham khảo Phụ lục 3	Đổi “Voucher chi tiêu” trên ứng dụng Urbox Tham khảo Phụ lục 3
Khách hàng Mới – là các khách hàng không sử dụng bất kỳ dịch vụ, sản phẩm nào của Ngân hàng trong 12 tháng liên tục trước ngày mở tài khoản thanh toán Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên tại Ngân hàng (bao gồm không đóng tài khoản thanh toán Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên hoặc chấm dứt Dịch Vụ Khách hàng Ưu Tiên)					



1. Trong 3 tháng đầu mở tài khoản bao gồm tháng mở tài khoản thanh toán Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên (“Kỳ đánh giá”), khách hàng đáp ứng điều kiện Khách hàng Ưu tiên theo số dư với số dư tài khoản bình quân hàng tháng từ 1 tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ lệ quy đổi số dư do Ngân hàng quy định tại Phụ lục 4); VÀ 2. Đáp ứng Điều kiện sử dụng đa sản phẩm.	Kích hoạt và duy trì Thẻ Ghi nợ Ưu tiên EliteFly trong suốt Kỳ đánh giá.	✓	5 triệu điểm UrBox	✓	<i>Khách hàng được đổi tối đa 5 triệu điểm UrBox mỗi Quý</i>
Khách hàng Hiện hữu – là khách hàng đã sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên trên 3 tháng tính từ tháng mở tài khoản thanh toán Dịch vụ Ngân hàng Ưu Tiên.					



Khách hàng Hiện hữu - Nhóm 1 1. Khách hàng cần đáp ứng điều kiện Khách hàng Ưu tiên theo số dư liên tục hàng tháng trong một quý dương lịch ("Kỳ đánh giá") với số dư tài khoản bình quân hàng tháng từ 1 tỷ đồng đến thấp hơn 2 tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó); VÀ 2. Đáp ứng Điều kiện sử dụng đa sản phẩm.	1. Có ít nhất 01 (một) giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ thành công bằng thẻ ghi nợ Standard Chartered trong Kỳ đánh giá (Giao dịch rút tiền mặt tại máy rút tiền (ATM), các giao dịch thanh toán bằng chuyển khoản từ tài khoản, các giao dịch nộp tiền vào ví điện tử từ tài khoản, giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ ghi nợ/thẻ tín dụng tại ATM/quầy giao dịch, các giao dịch thanh toán các khoản phí ngân hàng sẽ không được tính); HOẶC	✓	3 triệu điểm UrBox mỗi Quý	✓	Khách hàng không sử dụng được đặc quyền này.
Khách hàng Hiện hữu - Nhóm 2 1. Khách hàng cần đáp ứng điều kiện Khách hàng Ưu tiên theo số dư liên tục hàng tháng trong một quý dương lịch ("Kỳ đánh giá") với số dư tài khoản bình quân hàng	2. Có ít nhất 01 (một) giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ thành công bằng thẻ tín dụng Standard Chartered (không bao gồm giao dịch rút tiền mặt tại máy rút tiền (ATM)) trong Kỳ đánh giá và duy trì thẻ tín dụng trong suốt Kỳ đánh giá; HOẶC	✓	5 triệu điểm UrBox mỗi Quý	✓	Khách hàng được đổi tối đa 3 triệu điểm UrBox mỗi Quý



tháng từ 2 tỷ đồng đến thấp hơn 5 tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó) VÀ 2. Đáp ứng Điều kiện sử dụng đa sản phẩm	3. Có ít nhất 01 (một) giao dịch ngoại hối trong 12 tháng gần nhất; HOẶC 4. Mua ít nhất 01 (một) hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và hợp đồng này vẫn có hiệu lực sau thời gian 21 ngày cân nhắc trong 12 tháng gần nhất; HOẶC				
Khách hàng Hiện hữu - Nhóm 3 1. Khách hàng cần đáp ứng điều kiện Khách hàng Ưu tiên theo số dư liên tục hàng tháng trong một quý dương lịch ("Kỳ đánh giá") với số dư tài khoản bình quân hàng tháng từ 5 tỷ đồng đến thấp hơn 20 tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó); VÀ 2. Đáp ứng Điều kiện sử dụng đa sản phẩm.	5. Duy trì dư nợ Vay Cầm Cốt Tiêu Dùng Cá Nhân lớn hơn 0 VNĐ vào ngày làm việc cuối cùng của Kỳ đánh giá; HOẶC 6. Duy trì dư nợ Vay Mua Nhà và Thẻ Chấp lớn hơn 0 VNĐ vào ngày làm việc cuối cùng của Kỳ đánh giá; HOẶC	✓	7 triệu điểm UrBox mỗi Quý	✓	<i>Khách hàng được đổi tối đa tối đa 6 triệu điểm UrBox mỗi Quý</i>



Khách hàng Hiện hữu - Nhóm 4 1. Khách hàng cần đáp ứng điều kiện Khách hàng Ưu tiên theo số dư liên tục hàng tháng trong một quý dương lịch (“Kỳ đánh giá”) với số dư tài khoản bình quân hàng tháng từ 20 tỷ đồng (hoặc tương đương bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỉ giá áp dụng tại thời điểm đó); VÀ 2. Đáp ứng Điều kiện sử dụng đa sản phẩm.	7. Duy trì số dư bình quân hàng tháng tối thiểu của tài khoản vãng lai/tài khoản thanh toán là 50 triệu đồng trong suốt Kỳ đánh giá.	✓	12,5 triệu điểm UrBox mỗi quý	✓	Khách hàng được đổi tối đa tối đa 6 triệu điểm UrBox mỗi Quý
---	---	---	---	---	--



2. Đánh giá và trao tặng đặc quyền

Ngân hàng sẽ thực hiện đánh giá việc đáp ứng các điều kiện nhận đặc quyền cho Khách hàng Ưu tiên theo số dư trong Kỳ đánh giá và trao tặng đặc quyền cho các khách hàng đủ điều kiện như sau:

	Quà tặng Sinh Nhật	Điểm Urbox dành cho Khách hàng Mới	Điểm tích lũy Urbox dành cho Khách hàng Hiện Hữu
Tháng đánh giá	Một tháng trước tháng sinh nhật của khách hàng	Một (1) lần tại tháng thứ 4 tính từ tháng mở tài khoản <i>Tham khảo minh họa tại Phụ lục 2</i>	Tháng 1 , Tháng 4, Tháng 7 và Tháng 10 hàng năm. <i>Tham khảo minh họa tại Phụ lục 2</i>
Cách trao tặng đặc quyền	Giám đốc Quan hệ Khách hàng sẽ liên hệ và tặng quà sinh nhật đến Khách hàng	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ đánh giá , Ngân hàng sẽ thông báo Mã ứng dụng UrBox cho khách hàng đủ điều kiện đến số điện thoại và email đã đăng ký với Ngân hàng.	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ đánh giá , Ngân hàng sẽ: • Thông báo Mã ứng dụng UrBox cho khách hàng đủ điều kiện đến số điện thoại và email đã đăng ký với Ngân hàng; HOẶC • Tiến hành cộng điểm trên tài khoản Urbox đã kích hoạt của khách hàng hiện hữu.



Phụ lục 2 - Minh họa kỳ đánh giá (Khách hàng Ưu tiên theo số dư)

Bảng minh họa cho các kỳ đánh giá trong năm. Giả định khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Phụ lục 1.

Khách hàng Ưu tiên theo số dư mới		Khách hàng Ưu tiên theo số dư hiện hữu	
Tháng mở tài khoản Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên	Tháng đánh giá	Tháng mở tài khoản Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên	Tháng đánh giá đầu tiên
Tháng 1	Tháng 4	Tháng 1	Tháng 4
Tháng 2	Tháng 5	Tháng 2	Tháng 7
Tháng 3	Tháng 6	Tháng 3	Tháng 7
Tháng 4	Tháng 7	Tháng 4	Tháng 7
Tháng 5	Tháng 8	Tháng 5	Tháng 10
Tháng 6	Tháng 9	Tháng 6	Tháng 10
Tháng 7	Tháng 10	Tháng 7	Tháng 10
Tháng 8	Tháng 11	Tháng 8	Tháng 1 (năm kế tiếp)
Tháng 9	Tháng 12	Tháng 9	Tháng 1 (năm kế tiếp)
Tháng 10	Tháng 1 (năm kế tiếp)	Tháng 10	Tháng 1 (năm kế tiếp)
Tháng 11	Tháng 2 (năm kế tiếp)	Tháng 11	Tháng 4 (năm kế tiếp)
Tháng 12	Tháng 3 (năm kế tiếp)	Tháng 12	Tháng 4 (năm kế tiếp)



Phụ lục 3 - Các đặc quyền phong cách sống trên ứng dụng UrBox

1. Dịch vụ miễn phí trên ứng dụng UrBox

“Ứng dụng UrBox” là ứng dụng di động có trên cả nền tảng Android và iOS. Ứng dụng này có thể tải được và cài đặt trên điện thoại di động, cung cấp cho khách hàng quyền truy cập vào các Dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên. Khách hàng có thể sử dụng điểm tích lũy UrBox để quy đổi ra các dịch vụ dưới đây trên ứng dụng UrBox.

Dịch vụ	Mô tả
Chi tiêu Mua sắm - Âm Thực	Đổi voucher chi tiêu để thanh toán hóa đơn tại những chuỗi Siêu thị/Cửa hàng mua sắm/nhà hàng nổi tiếng liệt kê tại “Phụ lục A – Danh sách Siêu thị/Cửa hàng mua sắm được áp dụng” và “Phụ lục B - Danh sách Nhà hàng được áp dụng” .
Phòng chờ Sân bay	Sử dụng miễn phí Phòng chờ Thương gia tại các sân bay Việt Nam và Phòng chờ Thương gia tại các sân bay trên toàn thế giới (hơn 1,300 phòng chờ tại hơn 700 thành phố ở hơn 130 quốc gia) liệt kê tại “Phụ lục C– Danh sách Phòng chờ được áp dụng” .
Hỗ trợ làm thủ tục sân bay	Sử dụng miễn phí các dịch vụ hỗ trợ làm thủ tục sân bay bao gồm hỗ trợ hành lý, làm thủ tục check-in và kiểm tra an ninh khi đến và khởi hành tại các sân bay Việt Nam và trên toàn thế giới được liệt kê tại “Phụ lục D – Danh sách Sân bay được áp dụng” .
Golf	(01) Một lượt chơi golf miễn phí (Green fee + Caddy + 1/2 Buggy) tại một trong số hơn 40 sân golf nổi tiếng được liệt kê tại “Phụ lục E - Danh sách Sân golf được áp dụng” .
Gói kiểm tra sức khỏe cơ bản	(01) Một Gói kiểm tra sức khỏe cơ bản toàn diện cho 01 người tại một trong số 14 bệnh viện hàng đầu tại Singapore và Việt Nam được liệt kê tại “Phụ lục F - Danh sách Bệnh viện Singapore được áp dụng” .

2. Quy trình đổi điểm và sử dụng Voucher

2.1. Đổi điểm Urbox tích lũy thành Voucher và sử dụng Voucher

- i. Khách hàng cần tải và truy cập Ứng dụng di động UrBox, đăng ký bằng số điện thoại của mình, nhập Mã ứng dụng UrBox để nhận điểm UrBox tương ứng và đổi điểm UrBox thành Voucher dịch vụ hoặc Voucher chi tiêu.



- ii. Đối với **Voucher dịch vụ Phòng chờ sân bay, Hỗ trợ làm thủ tục sân bay, Golf và Gói kiểm tra sức khỏe**: Khách hàng cần thực hiện đặt dịch vụ và cung cấp mã Voucher hoặc email xác nhận đặt dịch vụ cho các cửa hàng, trang web, ứng dụng của đối tác cung cấp hoặc các trang thương mại điện tử theo từng điều kiện sử dụng Voucher dịch vụ để sử dụng các dịch vụ.
- iii. Đối với **Voucher chi tiêu Mua sắm & Ẩm thực**: Khách hàng cung cấp mã Voucher tại các địa điểm áp dụng của đối tác cung cấp hoặc các trang thương mại điện tử/website/ứng dụng theo từng điều kiện sử dụng Voucher chi tiêu để sử dụng.
- iv. Khách hàng có thể liên hệ với **Đường dây nóng UrBox: 1800 2828 95** (hoạt động hàng ngày từ 8 giờ sáng đến 10 giờ tối, bao gồm cả ngày lễ và Tết) để được hỗ trợ.

2.2. Cách đặt dịch vụ để sử dụng Voucher dịch vụ

Dịch vụ	Cách đặt dịch vụ
Phòng chờ Sân bay	i. Khách hàng phải xuất trình mã Voucher cho nhân viên phòng chờ tại quầy trước khi thanh toán để được áp dụng. ii. Thời gian sử dụng phòng chờ: - Tại các phòng chờ sân bay Việt Nam: chỉ có giá trị sử dụng cho 01 người, tối đa 03 giờ tại 01 Phòng chờ - (Ngoại trừ phòng chờ Thương gia C2 - sân bay Quốc tế Đà Nẵng, thời gian sử dụng tối đa là 02 giờ/ lượt). - Tại các phòng chờ sân bay trên toàn thế giới: chỉ có giá trị sử dụng cho 01 người. iii. Voucher áp dụng cho tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, Lễ, Tết. iv. Khách hàng được sử dụng mọi dịch vụ tại phòng chờ theo quy định của phòng chờ. v. Đường dây nóng UrBox sẽ liên hệ với khách hàng trong vòng 24 giờ để hỗ trợ đặt chỗ cho dịch vụ Phòng chờ sân bay tại Sân bay nước ngoài.
Hỗ trợ làm thủ tục sân bay	i. Đặt trước dịch vụ và đổi lịch sử dụng: - Tại các sân bay áp dụng tại Việt Nam: Dịch vụ phải được đặt trước tối thiểu 48 giờ so với giờ dự kiến sử dụng dịch vụ. Để đổi lịch sử dụng, Quý khách vui lòng thông báo UrBox trước tối thiểu 48 tiếng và đổi 1 lần duy nhất trong thời hạn sử dụng Voucher. - Tại các sân bay áp dụng ở các nước khác: Dịch vụ phải được đặt trước tối thiểu 72 giờ so với giờ dự kiến sử dụng dịch vụ. Quý khách không thể thay đổi lịch sử dụng dịch vụ. - Khách hàng phải đặt dịch vụ ít nhất 7 ngày trước thời gian sử dụng dự kiến tại Hoa Kỳ, Canada và Úc.

	ii. Tổng đài Hotline UrBox: 1800 2828 95 [Hotline chương trình] sẽ liên hệ khách hàng trong vòng 24 giờ làm việc kể từ thời điểm khách hàng đổi voucher dịch vụ thành công để hỗ trợ sử dụng dịch vụ (từ 8h-22h hàng ngày, bao gồm Lễ, Tết) tại Sân bay ở Việt Nam, Hoa Kỳ, Canada và Úc. iii. Khách hàng vui lòng chắc chắn về thông tin chuyến bay và đến sân bay đúng giờ dự kiến sử dụng dịch vụ đã đăng ký. iv. Khách hàng cần cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin sau để làm thủ tục đặt dịch vụ: - Thông tin chuyến bay: Hãng hàng không, số hiệu chuyến bay, giờ bay và ngày bay. - Thông tin khách hàng : Họ và tên, ngày sinh, số lượng hành khách, email, số điện thoại có thể liên lạc tại điểm đến hoặc điểm khởi hành, tình trạng sức khỏe hoặc nhu cầu hỗ trợ đặc biệt (nếu có). - Số lượng hành lý và hình ảnh vé máy bay hoặc xác nhận đặt chỗ - Trường hợp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ (như sai tên khách, thông tin người đón/xe đón,...) có thể dẫn đến việc từ chối phục vụ. Mọi chi phí đã thanh toán sẽ không được hoàn lại. v. Quà tặng sử dụng dịch vụ chỉ có giá trị sử dụng cho 01 người/ 01 lượt. vi. Dịch vụ áp dụng cho hành khách của tất cả các hãng Hàng Không. Khả năng đáp ứng dịch vụ sẽ phụ thuộc vào tình hình cụ thể tại sân bay ở từng thời điểm. vii. Trong trường hợp Khách hàng đến muộn (quá sát giờ bay), theo quy định tại sân bay, Quý khách có thể lỡ chuyến bay và không thể sử dụng Dịch vụ như đã đặt trước (mã Voucher sẽ không được hoàn lại). viii. Khách hàng sẽ phải thanh toán phụ phí bổ sung nếu hành lý vượt mức tiêu chuẩn (theo quy định từng hãng bay) hoặc có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt trong quá trình vận chuyển, theo chính sách áp dụng tại từng sân bay. ix. Phụ phí được áp dụng tại các sân bay của Hoa Kỳ, Canada và Úc. x. Voucher cho phép người sở hữu sử dụng dịch vụ Hỗ trợ làm thủ tục một lần tại các sân bay quốc tế ở Hoa Kỳ, Canada và Úc có hiệu lực trong 02 giờ. Trường hợp phát sinh chậm trễ do khách hàng, chuyển bay hoặc thủ tục sân bay (check-in, nhập cảnh, hành lý...) kéo dài, phụ thu cho thời gian phát sinh sẽ được áp dụng. Khách hàng phải đặt dịch vụ ít nhất 7 ngày trước thời gian sử dụng dự kiến tại các quốc gia này. xi. Theo quy định riêng đặc thù tại Sân bay Tân Sơn Nhất, nhân viên dịch vụ sẽ thực hiện hướng dẫn và cung cấp thông tin cần thiết, giúp
--	--

	khách hàng có thể chủ động tự thực hiện các thủ tục tại khu soi chiếu an ninh và lối vào tàu bay/phòng chờ. xii. Trong trường hợp Khách hàng không có mặt để sử dụng dịch vụ hoặc từ chối sử dụng dịch vụ trực tiếp tại sân bay sau khi đã được xác nhận, dịch vụ sẽ không được hoàn lại.
Golf	i. Khách hàng cần đặt dịch vụ trước tối thiểu 04 ngày đối với ngày thường và tối thiểu 05 ngày đối với ngày cuối tuần kể từ thời điểm dự kiến sử dụng Dịch vụ. ii. Voucher không áp dụng trong các ngày Lễ. iii. Trong vòng 24 giờ kể từ khi đăng kí đặc quyền trên platform, Quý khách sẽ nhận được cuộc gọi từ UrBox qua số hotline 1800 2828 95 để xác nhận thông tin đặt lịch sử dụng dịch vụ. iv. Để đổi lịch đặt chỗ, khách hàng cần thông báo tới Tổng đài miễn phí của UrBox trước tối thiểu 01 - 07 ngày kể từ thời điểm dự kiến sử dụng, và đổi 01 lần duy nhất trong thời hạn sử dụng quà tặng. Khả năng đáp ứng hoàn/hủy sẽ phụ thuộc vào chính sách từng sân. Lịch sử dụng mới trong vòng tối đa 07 ngày kể từ ngày đổi lịch và nằm trong hạn sử dụng của quà tặng. v. Thay đổi, vắng mặt không tuân theo chính sách của từng sân golf sau khi đã có xác nhận đặt dịch vụ thành công sẽ được tính đặc quyền đã được sử dụng.
Gói sức khỏe bản	i. Đặt và đổi dịch vụ: - Bệnh viện Singapore: Vui lòng đặt lịch tối thiểu 30 ngày trước khi sử dụng dịch vụ. Không áp dụng chính sách hoàn hủy và thay đổi lịch sử dụng dịch vụ. - Bệnh viện Việt Nam: Vui lòng đặt dịch vụ trước tối thiểu 02 ngày làm việc kể từ thời điểm dự kiến sử dụng Dịch vụ. - Để đổi lịch đặt chỗ, Quý khách vui lòng thông báo tới Tổng đài miễn phí của UrBox trước tối thiểu 02 ngày làm việc kể từ thời điểm dự kiến sử dụng, và đổi 01 lần duy nhất trong thời hạn sử dụng quà tặng. Không áp dụng hoàn/hủy đặc quyền. Lịch sử dụng mới trong vòng tối đa 07 ngày kể từ ngày đổi lịch và nằm trong hạn sử dụng của quà tặng. ii. Tổng đài Hotline UrBox: 1800 2828 95 [Hotline chương trình] sẽ liên hệ khách hàng trong vòng 24h làm việc kể từ thời điểm khách hàng đổi voucher dịch vụ thành công để hỗ trợ sử dụng dịch vụ (từ 8h-22h hàng ngày, bao gồm Lễ, Tết).

3. Quy định chung



- 3.1. Mã ứng dụng UrBox có hiệu lực để kích hoạt trong **60 ngày** kể từ ngày Ngân hàng gửi Mã ứng dụng UrBox đến khách hàng.
- 3.2. Sau khi Mã ứng dụng Urbox được kích hoạt:
- Điểm UrBox có thể tích lũy được và có hiệu lực trong **12 tháng** kể từ ngày kích hoạt Mã ứng dụng UrBox.
 - Số điểm UrBox tích lũy trong mỗi Kỳ đánh giá tùy thuộc vào tiêu chuẩn của khách hàng được nêu trong phụ lục 1.
 - Sau mỗi 12 tháng, điểm UrBox tích lũy trong 12 tháng đó không được sử dụng hết sẽ bị mất và không được tích lũy vào chu kỳ 12 tháng mới. Khách hàng cần quy đổi điểm trước ngày cuối cùng của mỗi chu kỳ 12 tháng.
- 3.3. Mã và điểm UrBox tích lũy sẽ bị hủy trong các tình huống sau:

Tình huống	Thời điểm hủy
Mã ứng dụng UrBox chưa được kích hoạt trong thời hạn kích hoạt	Ngày thứ 60 kể từ ngày Ngân hàng gửi Mã ứng dụng UrBox đến khách hàng
Khách hàng không đủ điều kiện nêu tại Điều 2- Trở thành Khách hàng Ưu tiên	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày cuối cùng của Kỳ đánh giá.

- 3.4. “Voucher dịch vụ” được áp dụng cho các dịch vụ: Phòng chờ sân bay, Hỗ trợ làm thủ tục sân bay, Golf và Gói kiểm tra sức khỏe.
- 3.5. “Voucher chi tiêu” áp dụng cho các dịch vụ: Mua sắm & Ẩm thực.
- 3.6. Hạn mức quy đổi Voucher chi tiêu tối đa theo Quý được quy định riêng cho từng Nhóm Khách hàng Ưu tiên theo số dư được quy định tại Phụ lục 1. Hạn mức Voucher chi tiêu chưa sử dụng của Quý trước sẽ không được cộng dồn sang Quý tiếp theo.
- 3.7. Voucher UrBox có thể chuyển nhượng cho các khách hàng hiện tại khác của Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam thông qua ứng dụng UrBox.
- 3.8. Giá voucher đã bao gồm thuế VAT. Nhà cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn VAT với toàn bộ giá trị của voucher.
- 3.9. Voucher áp dụng cho hóa đơn bằng hoặc lớn hơn giá trị voucher và chỉ có giá trị sử dụng một lần. Không chấp nhận voucher quá hạn sử dụng, trạng thái “Đã sử dụng”.
- 3.10. Voucher được xuất ra sẽ không áp dụng chính sách hoàn hủy và không được đổi trả.
- 3.11. Voucher sẽ không được hoàn lại tiền thừa và không có giá trị quy đổi thành tiền mặt. Khách hàng có thể được yêu cầu trả thêm tiền nếu sử dụng vượt quá giá trị và nội dung dịch vụ của Voucher.



- 3.12. Đối với Voucher chi tiêu, khách hàng có thể sử dụng nhiều voucher trên cùng 01 hóa đơn.
- 3.13. Voucher sẽ không áp dụng cùng chương trình khuyến mãi khác và chương trình tích điểm thành viên.
- 3.14. Theo quy định của từng đơn vị cung cấp dịch vụ, phụ thu có thể được áp dụng khi sử dụng dịch vụ vào ngày Lễ - Tết và các ngày diễn ra sự kiện đặc biệt (nếu có).
- 3.15. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin voucher sau khi quy đổi. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm hoàn trả các voucher bị mất hoặc ở trạng thái “Đã sử dụng” sau thời gian voucher được xuất ra với bất kì lý do gì.
- 3.16. Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ được cung cấp cũng như đối với các tranh chấp về sau giữa khách hàng với các người bán hàng, nhà cung cấp.



Phụ lục A - Danh sách Siêu thị/Cửa hàng mua sắm được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

STT	Siêu thị/Cửa hàng	Địa điểm áp dụng
1	Annam Gourmet	Vui lòng tham khảo tại đây
2	LOTTE Mart	Vui lòng tham khảo tại đây
3	Finelife	Vui lòng tham khảo tại đây
4	AEON Mall	Vui lòng tham khảo tại đây

Phụ lục B - Danh sách Nhà hàng được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

STT	Nhà hàng	Địa điểm áp dụng
1	Pizza 4P's	Vui lòng tham khảo tại đây
2	Crystal Jade	Vui lòng tham khảo tại đây
3	Crystal Jade Palace	Vui lòng tham khảo tại đây



Phụ lục C - Danh sách Phòng chờ được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

- Ga Quốc nội - Sân bay Việt Nam**

STT	Phòng chờ	Thành phố
1	Phòng chờ Sông Hồng Premium Lounge	Hà Nội
2	Phòng chờ Bông Sen Vàng Quốc nội	Hà Nội
3	Phòng chờ Le Saigonais Lounge	Hồ Chí Minh
4	Phòng chờ thương gia Vista	Hồ Chí Minh
5	Phòng chờ thương gia The SENS	Hồ Chí Minh
6	Phòng chờ The Champ Lounge	Khánh Hòa
7	Phòng chờ Lotus Lounge	Khánh Hòa
8	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Cam Ranh	Khánh Hòa
9	Phòng chờ C2 Lounge	Đà Nẵng
10	Phòng chờ SH Premium Lounge Phu Quoc 1	Phú Quốc
11	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Phú Quốc 2	Phú Quốc
12	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Cat Bi	Hải Phòng
13	Phòng chờ SH Premium Lounge Lien Khuong	Đà Lạt
14	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Phu Bai	Huế
15	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Vinh	Vinh
16	Phòng chờ SH Premium Lounge Can Tho	Cần Thơ



17	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Phu Cat	Bình Định
18	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Buon Ma Thuot	Đắk Lắk
19	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Dong Hoi	Quảng Bình
20	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Tho Xuan	Thanh Hóa
21	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Pleiku	Gia Lai
22	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Tuy Hoa	Phú Yên
23	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Chu Lai	Quảng Nam
24	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Dien Bien	Điện Biên Phủ
25	Phòng chờ thương gia SH Premium Lounge Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu

• **Ga Quốc tế - Sân bay Việt Nam**

STT	Phòng chờ	Thành phố
1	Phòng chờ Lotus Lounge Noi Bai Airport	Hà Nội
2	Phòng chờ Sông Hồng Business Lounge	Hà Nội
3	Phòng chờ Apricot Lounge	Hồ Chí Minh
4	Phòng chờ thương gia Jasmine Halal Lounge	Hồ Chí Minh
5	Phòng chờ Sun Coast Lounge/Lotus Lounge	Nha Trang
6	Phòng chờ CIP Orchid Lounge 1	Đà Nẵng



7	Phòng chờ CIP Orchid Lounge 2	Đà Nẵng
8	Phòng chờ thương gia NIA	Hà Nội
9	Phòng chờ thương gia SENS	Phú Quốc

- **Phòng chờ sân bay toàn cầu**

Tham khảo trang web sau để biết Danh sách 1300+ phòng chờ tại 700+ thành phố ở 130+ quốc gia: <https://en.dragonpass.com.cn/airports>



Phụ lục D - Danh sách Sân bay được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

STT	Quốc gia	Sân bay
1	Cyprus	- Larnaca International Airport
2	Lithuania	- Vilnius International Airport
3	Germany	- Dortmund Airport
4	UK	- Aberdeen Airport - Glasgow International Airport - London Gatwick Airport - Liverpool John Lennon Airport - London Luton Airport - Southampton Airport - Manchester Airport - Stansted Airport - East Midlands Airport - Newcastle Airport - Bristol Airport - Leeds Bradford Airport - George Best Belfast City Airport
5	Italy	- Milan Bergamo Airport - Leonardo da Vinci-Fiumicino Airport - Naples International Airport - Rome Ciampino Giovan Battista Pastine Airport - Falcone Borsellino Riga Airport - Turin Airport
6	Finland	- Helsinki Airport
7	Turkey	- Sabiha Gökçen International Airport - Istanbul Airport - Esenboğa Airport - Milas Airport - Adnan Menderes Airport
8	Kuala Lumpur	- Kuala Lumpur International Airport (KLIA), Kuala Lumpur



- International Airport 2 (KLIA2)

9	Thailand	- Phuket International Airport - Don Mueang International Airport - Chiang Mai International Airport - Mae Fah Luang International Airport - Udonhanti International Airport - Hadyai International Airport
10	Poland	- Warsaw Chopin Airport
11	Estonia	- Tallinn Airport
12	China	- Baita International Airport - Liangjiang International Airport - Xinqiao International Airport - Xinzheng International Airport - Taoxian International Airport - Yaoqiang International Airport - Hedong International Airport - Lukou International Airport - Beijing Capital International Airport - Jiangbei International Airport - Shuangliu International Airport - Xianyang International Airport - Wusu International Airport - Guangong Airport - Tianhe International Airport - Lishe International Airport - Lukou International Airport - Jinwan Airport - Beijing Daxing International Airport - Huanghua International Airport - Changshui International Airport - Kunming Railway Station
13	Austria	- Vienna International Airport
14	Latvia	- Riga Airport
15	France	- Nice Côte d'Azur Airport - Marseille-Provence Airport



16	Spain	- A Coruña Airport - Alicante Airport - Barcelona–El Prat Airport - Málaga- Costa del Sol Airport - Palma de Mallorca Airport - Gran Canaria Airport - Tenerife South Airport - Valencia Airport - Seville Airport - Madrid Airport - Ibiza - Vigo - Laguna - Adolfo Suarez – Madrid Barajas - Asturias Airport - Santiago–Rosalía de Castro Airport - Lanzarote Airport - Fuerteventura Airport - Menorca Airport - Bilbao Airport
17	Belgium	- Brussels South Charleroi Airport - Brussels International Airport
18	Vietnam	- Hanoi, Ho Chi Minh, Da Nang, Nha Trang, Phu Quoc
19	America	- John F. Kennedy International Airport - Hartsfield–Jackson Atlanta International Airport - Austin–Bergstrom International Airport - Baltimore/Washington International Airport - Logan International Airport - Buffalo Niagara International Airport - Charleston International Airport - Charlotte Douglas International Airport - O'Hare International Airport - Cincinnati/Northern Kentucky International Airport - Cleveland Hopkins International Airport - John Glenn Columbus International Airport - Dallas/Fort Worth International Airport - Denver International Airport - Detroit Metropolitan Wayne County Airport - Fort Lauderdale–Hollywood International Airport - George Bush Intercontinental Airport



		- Indianapolis International Airport - Jacksonville International Airport - Harry Reid International Airport - Louisville Muhammad Ali International Airport - Milwaukee Mitchell International Airport - Minneapolis–Saint Paul International Airport - Nashville International Airport - Louis Armstrong New Orleans International Airport - Oakland International Airport - Orlando International Airport - Philadelphia International Airport - Phoenix Sky Harbor International Airport - Portland International Airport - Raleigh–Durham International Airport - Sacramento International Airport - St. Louis Lambert International Airport - Salt Lake City International Airport - San Diego International Airport - San Francisco International Airport - John Wayne Airport - Seattle–Tacoma International Airport - Tampa International Airport - Tucson International Airport - Washington Dulles International Airport - Ronald Reagan Washington National Airport - Palm Beach International Airport - (surcharges applied)
20	Canada	- Calgary International Airport - Edmonton International Airport - Halifax Stanfield International Airport - Montréal–Trudeau International Airport - Toronto Pearson International Airport - Vancouver International Airport - (surcharges applied)
21	Australia	- Adelaide Airport - Brisbane Airport - Gold Coast Airport - Melbourne Airport - Perth Airport - Sydney Kingsford Smith Airport - (surcharges applied)



Phụ lục E - Danh sách Sân golf được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

STT	Sân golf	Thành phố
1	Vietnam Golf & Country Club (Thu Duc)	Ho Chi Minh
2	Long Thanh Golf	Ho Chi Minh
3	Sky Lake Golf Club & Resort	Ha Noi
4	BRG Kings Island	Ha Noi
5	Dai Lai Star Golf & Country Club	Vinh Phuc
6	Stone Valley Golf resort (Kim Bang)	Ha Nam
7	Trang An Ninh Binh Golf	Ninh Binh
8	Royal Golf Course (Yen Thang)	Ninh Binh
9	Sono Belle Hai Phong - Song Gia	Hai Phong
10	Tuan Chau Golf Resort	Hai Phong
11	Mong Cai International Golf	Quang Ninh
12	Amber Hills Golf & Resort (Yen Dung)	Bac Giang
13	Yen Bai Star Golf	Yen Bai
14	Sapa Grand Golf Course	Lao Cai
15	Corn Hill Golf & Resort (Luc Nam)	Bac Giang
16	Van Lang Empire T&T Golf Club	Phu Tho
17	FLC Quy Nhon Golf	Quy Nhon
18	FLC Quang Binh Golf Links	Quang Binh
19	Muong Thanh Golf Club Xuan Thanh (Ha Tinh)	Ha Tinh



20	Muong Thanh Golf Club Dien Lam (Nghe An)	Nghe An
21	Cua Lo Golf	Nghe An
22	Golden Sands Golf Resort	Hue
23	Montgomerie Golf Links	Quang Nam
24	Laguna Lang Co	Hue
25	Ba Na Hills Golf	Da Nang
26	Diamond Bay Golf Nha Trang	Nha Trang
27	KN Golf Link (Cam Ranh) Nha Trang	Nha Trang
28	Nara Binh Tien	Ninh Thuan
29	West Lakes Golf & Villa	Long An
30	Dong Nai Golf	Dong Nai
31	Dalat Palace Golf	Lam Dong
32	Sacom Golf Club	Lam Dong
33	Dalat at 1200 Golf	Lam Dong
34	PGA Novaworld Phan Thiet	Phan Thiet
35	Sea Links Golf	Phan Thiet
36	Vung Tau Paradise Golf	Vung Tau
37	Sonadezi Chau Duc Golf Course	Vung Tau
38	Taekwang Jeongsan Country Club	Dong Nai
39	Heron Lake (Dam Vac) Golf	Vinh Phuc
40	Tam Dao Golf Resort	Vinh Phuc
41	Chí Linh Star Golf & Country Club	Hai Duong



Phụ lục F - Danh sách Bệnh viện Singapore được áp dụng

(Danh sách có thể thay đổi theo từng thời điểm, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và chính sách của từng đơn vị cung cấp dịch vụ)

STT	Bệnh viện	STT	Bệnh viện
1	Singapore General Hospital	8	Eastern General Hospital
2	Sengkang General Hospital	9	National Cancer Centre Singapore
3	KK Women's and Children's Hospital	10	National Heart Centre Singapore
4	National Dental Centre Singapore	11	Singapore National Eye Centre
5	National Neuroscience Institute	12	Polyclinics SingHealth
6	SingHealth Community Hospitals	13	Mount Elizabeth
7	Changi General Hospital	14	Raffles Medical



Phụ lục 4 - Quy đổi số dư ngoại tệ cho mục đích đánh giá điều kiện nhận đặc quyền

1. Nguyên tắc quy đổi số dư

Để xác định Tổng số dư bình quân hàng tháng nhằm mục đích đánh giá điều kiện nhận đặc quyền nêu tại phụ lục 1, các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ của Khách hàng sẽ được quy đổi sang đơn vị VND theo tỷ lệ quy đổi do Ngân hàng quy định.

2. Tỷ lệ quy đổi áp dụng

Tỷ lệ này được hiểu là tỷ lệ quy đổi số dư cố định do Ngân hàng quy định cho mục đích quản lý phân khúc. Tỷ lệ này không phải là tỷ giá giao dịch ngoại tệ (mua/bán) và không áp dụng cho bất kỳ giao dịch tài chính nào khác ngoài mục đích tính toán điều kiện định danh Khách hàng Ưu tiên.

3. Bảng quy đổi tham chiếu

Số dư bằng ngoại tệ sẽ được ghi nhận tương đương với giá trị VND theo bảng tỷ lệ dưới đây:

Loại ngoại tệ	Tỷ lệ quy đổi (tương đương 1 đơn vị ngoại tệ sang VND)	Số dư ngoại tệ tương đương mức 1 tỷ đồng
USD	20,000.0	50,000
GBP	28,571.5	35,000
EUR	22,222.0	45,000
AUD	14,285.8	70,000
SGD	15,384.7	65,000

Ngân hàng có quyền thay đổi Tỷ lệ quy đổi số dư này để phù hợp với tình hình thực tế. Mọi điều chỉnh sẽ được cập nhật và thông báo công khai tới Khách hàng trước khi chính thức áp dụng cho các kỳ xét duyệt tiếp theo.